TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:119/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Nguyễn Văn Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. LVB, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1992 tại Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Bản án số 99/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra tù ngày 28/4/2023; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2024; có mặt.

2. TBH, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1972 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: xã G, huyện H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông I và bà J (đều đã chết); có vợ là K, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn sinh năm 2001 con nhỏ sinh năm 2003; tiền án,

tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/5/2024, chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2024; có mặt.

- *Người chứngkiến:* Anh NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/5/2024, Công an phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường L, phường M, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát hiện LVB và TBH có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ trong miệng LVB 01 gói nilon màu xanh bên trong có giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy (mẫu QT), 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AF-062.14. Tổ công tác đã đưa LVB, TBH cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Thượng Lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét nghiệm nhanh nước tiểu của LVB, TBH cho kết quả dương tính với MOP.

Tại bản Kết luận giám định số 567/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,15 gam, loại: Heroine*.

Tại Cơ quan điều tra, LVB và TBH khai nhận: LVB và TBH đều là công nhân làm việc tại công trường N, huyện O, thành phố Hải Phòng. Do cùng nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 10/5/2024 LVB rủ TBH mỗi người góp 100.000 đồng đi mua ma túy Heroine về chia nhau tự sử dụng cho bản thân. Vì LVB biết chỗ bán ma túy nên LVB điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15AF-062.14 chở TBH đi từ O đến khu vực cầu vượt nút giao thông Nam L để tìm mua ma túy. Tại đây LVB nói TBH đứng đợi trên cầu còn LVB điều khiển xe đi xuống chân cầu phía P, huyện Q, thành phố Hải Phòng gặp và hỏi mua của 01 người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy heroin, người này nhận tiền và đưa cho LVB 01 gói nilon màu xanh. Biết là ma túy nên LVB đã cho gói nilon vào trong miệng rồi điều khiển xe mô tô lên cầu đón TBH đi về O. Khi cả 02 đi đến khu vực trước cổng trường Trung học phổ thông R đường L, phường M, quận S, thành phố Hải Phòng thì bị Công an phường Thượng Lý bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên.

Lời khai của các bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy chứa số ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu QT sau giám định có dấu niêm phong số 567MT/PC09 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15AF-062.14, qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp hiện tại là anh T, sinh năm: 1978; nơi cư trú: thôn U, xã V, huyện W, tỉnh Thái Bình. Ngày 10/5/2024 LVB mượn xe trên nhưng không nói cho anh Hảo biết mục đích đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T.

Tại Bản Cáo trạng số 98/CT-VKSHB ngày 29/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo LVB và TBH đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ; Kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17, 58; điểm s khoản 1 điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với LVB) của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LVB với mức án từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo TBH với mức án từ 18 đến 24 tháng tù đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 567MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15AF-062.14, qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp hiện tại là anh T, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn U, xã V, huyện W, tỉnh Thái Bình. Ngày 10/5/2024 LVB mượn xe trên nhưng không nói cho anh T biết mục đích đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo LVB là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí hình sự cho bị cáo. Bị cáo TBH phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người chứng kiến:

[3] Người chứng kiến anh NCK đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến anh NCK.

- Về tội danh:

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo LVB và TBH đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Bản Kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/5/2024 tại khu vực trước cổng trường Trung học phổ thông R đường L, phường M, quận S, thành phố Hải Phòng, LVB và TBH đã cùng nhau cất giấu trái phép 0,15 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 10/5/2024), các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Xét vai trò và hình phạt:

[6] Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo đồng phạm giản đơn, cả hai đều có mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên bị cáo LVB là người khởi xướng, chủ động rủ TBH cùng góp tiền vào mua ma túy, trực tiếp điều khiển xe máy chở TBH để tìm và mua 200.000 đồng, kết quả giám định 0,15 gam ma túy, loại Heroine, nhân thân có 01 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo TBH tham gia tích cực, hưởng ứng khi LVB rủ và góp tiền để LVB tìm mua ma túy cùng sử dụng. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo nên cần áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo LVB mức án nghiêm khắc và cao hơn so với bị cáo TBH là phù hợp và đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Đối với bị cáo LVB; tại Bản án số 99/2022/HSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra tù ngày 28/4/2023 (chưa được xóa án tích), nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo TBH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt các bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có tài sản riêng, bị cáo LVB là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 567MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15AF-062.14, qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp hiện tại là anh T, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn U, xã V, huyện W, tỉnh Thái Bình. Ngày 10/5/2024 LVB mượn xe trên nhưng không nói cho anh T biết mục đích đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[12] Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo LVB và TBH mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo LVB là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự, nên miễn án phí cho bị cáo LVB theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Các bị cáo LVB và TBH được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho LVB, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo LVB) của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo LVB và TBH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: LVB 24 (hai mươi bốn) tháng tù; xử phạt: TBH 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy nguyên niêm phong chứa mẫu vật còn lại và vỏ bao gói sau giám định có dấu niêm phong số 567MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Bị cáo TBH phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo LVB.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo LVB và TBH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười